

Số: 764/QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp các môn văn hóa cho học sinh
khóa 18 T2 (1N3) và các khóa cũ thi lại
Kỳ thi tháng 7/2019**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-LTT-TC ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường”;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BGD&ĐT ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1268/QĐ-LTT ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế đào tạo trong dạy nghề hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-LTT-ĐT ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1004/QĐ-LTT-ĐT ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Hội đồng xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp các môn văn hóa cho học sinh khóa 16 TC (9+3), 16 TCN (9+3), 18 T2 (1N3T) và các khóa cũ thi lại Năm học 2018 -2019;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-LTT-ĐT ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về thay thế thành viên Hội đồng xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp các môn văn hóa cho học sinh khóa 16 TC (9+3), 16 TCN (9+3), 18 T2 (1N3T) và các khóa cũ thi lại Năm học 2018 -2019;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-LTT-ĐT ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về thay thế thành viên Hội đồng xét điều kiện dự thi, xét tốt nghiệp các môn văn hóa cho học sinh khóa 16 TC (9+3), 16 TCN (9+3), 18 T2 (1N3T) và các khóa cũ thi lại Năm học 2018 -2019;

Theo đề nghị của Trường phòng Tuyển sinh - Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận **70** học sinh khóa 18 T2 (1N3T) và các khóa cũ đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp các môn văn hóa, cụ thể như sau:

1. Khóa 18 T2 (1N3T): 45 học sinh

2. Khóa cũ thi lại: 25 học sinh (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Học sinh được dự thi phải thực hiện theo đúng lịch thi và quy chế thi hiện hành.

Điều 3. Các học sinh còn nợ các khoản phí được dự thi tốt nghiệp các môn văn hóa. Học sinh không hoàn tất các khoản phí còn nợ sẽ không được công nhận kết quả thi tốt nghiệp các môn văn hóa.

Điều 4. Các học sinh có tên trong danh sách và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./, *du*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, TS-ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đinh Văn Đệ
Đinh Văn Đệ



**DANH SÁCH HỌC SINH KHÓA CŨ ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI
TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
KỲ THI THÁNG 7/2019**

(Kèm theo Quyết định số: 7621 /QĐ-LTT-ĐT ngày 11 tháng 7 năm 2019
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MSHS	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Môn thi			Ghi chú
							Toán	Lý	Hóa	
1	15000211	Nguyễn Thành	An	Nam	31/08/2000	15TCN-Đ	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
2	15002989	Nguyễn Đình	Mạnh	Nam	22/05/2000	15TCN-LĐL	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
3	15000295	Trần Thị Thảo	Sương	Nữ	10/5/2000	15TCN-MTT	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
4	15001011	Nguyễn Thành	Long	Nam	21/10/1999	15TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
5	15000102	Phùng Long	Ấn	Nam	09/11/2000	15TCN-QTM1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
6	15000011	Phương Bình	Quân	Nam	12/3/2000	15TCN-QTM1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
7	15000369	Lê Ngọc	Trân	Nữ	09/12/2000	15TCN-QTM1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
8	15000717	Nguyễn Trần Thanh	Tú	Nam	26/04/1997	15TCT-Ô	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
9	16000069	Nguyễn Dương Thế	Son	Nam	23/02/2000	16TCN-ĐT	X			
10	16000606	Huỳnh Trần Trường	Duy	Nam	25/11/2001	16TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
11	16000014	Võ Văn Huỳnh	Duy	Nam	21/07/2001	16TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
12	16000170	Lê Thanh	Hòa	Nam	15/06/2000	16TCN-Ô1	X	X	X	
13	16000486	Thân Trọng Quốc	Huy	Nam	13/12/2001	16TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
14	16000301	Trương Văn	Nhật	Nam	10/12/2001	16TCN-Ô1	X			
15	16001128	Nguyễn Văn Ngọc	Thiện	Nam	03/05/2001	16TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
16	16000333	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	21/08/2001	16TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
17	16000449	Ngô Minh	Nhật	Nam	28/08/2001	16TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
18	16000556	Trịnh Xuân	Hùng	Nam	21/08/1997	16TCN-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
19	16002938	Lầu Quay	Kin	Nam	11/01/2000	16TCN-QTM1	X			

STT	MSHS	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Môn thi			Ghi chú
						Toán	Lý	Hóa	
20	16000380	Phạm Minh Khải	Nam	21/11/1999	16TC-Ô1	X			
21	16000063	Đinh Hồng Sơn	Nam	22/09/2001	16TC-QTM	X			
22	16003330	Võ Hoàng Luân	Nam	21/09/1995	16TCT-Đ	X	X		
23	16000738	Ngô Minh Lợi	Nam	19/04/1998	16TCT-Ô1	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
24	16000737	Phạm Hoàng Lắm	Nam	10/09/1998	16TCT-Ô2	X	X	X	Lần 1 KĐĐKDT
25	17004655	Nguyễn Hoàng	Nam	01/06/1998	17T2-QTM1			X	

Tổng cộng danh sách có **25** học sinh.

Đinh Văn Hùng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**DANH SÁCH HỌC SINH TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP KHÓA 18 T2
ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP VĂN HÓA
KỲ THI THÁNG 7/2019**

(Kèm theo Quyết định số: **7024** /QĐ-LTT-ĐT ngày **11** tháng 7 năm 2019
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	18000054	Phan Nguyễn	Trường An	Nam	11/03/1996	18T2-CNÔ1	
2	18004960	Đỗ Quốc	Bảo	Nam	19/07/1997	18T2-CNÔ1	
3	18003193	Nguyễn Tăng	Công	Nam	17/05/1999	18T2-CNÔ1	
4	18000170	Hà Tiến	Đạt	Nam	06/10/1997	18T2-CNÔ1	
5	18004948	Lê Thị Thanh	Diệu	Nữ	10/04/2000	18T2-CNÔ1	
6	18005037	Đoàn Trịnh	Duy	Nam	09/03/2000	18T2-CNÔ1	
7	18004977	Nguyễn Văn	Dỹ	Nam	24/01/2000	18T2-CNÔ1	
8	18002888	Hồ Văn Châu	Giang	Nam	29/06/1997	18T2-CNÔ1	
9	18005115	Nguyễn Lưu Trường	Giang	Nam	25/03/1997	18T2-CNÔ1	Miễn thi 3 môn (Đã thi TN VH lớp 16TCT-Ô1)
10	18004141	Nguyễn Thành	Hải	Nam	10/05/2000	18T2-CNÔ1	
11	18005118	Trần Lê Thanh	Hải	Nam	05/12/2000	18T2-CNÔ1	
12	18004085	Trịnh Phạm Quang	Hải	Nam	14/02/2000	18T2-CNÔ1	
13	18004777	Nguyễn Văn	Hào	Nam	12/12/2000	18T2-CNÔ1	
14	18005191	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	28/06/1996	18T2-CNÔ1	
15	18004345	Đỗ Trọng	Huy	Nam	24/08/2000	18T2-CNÔ1	
16	18005766	Huỳnh Dương Gia	Huy	Nam	01/07/1999	18T2-CNÔ1	
17	18004203	Trần Văn	Khân	Nam	13/02/2000	18T2-CNÔ1	
18	18003375	Dương Tiến	Khang	Nam	23/09/2000	18T2-CNÔ1	
19	18002173	Phạm Duy	Khánh	Nam	15/07/2000	18T2-CNÔ1	
20	18005214	Phạm Văn	Khánh	Nam	19/08/2000	18T2-CNÔ1	
21	18000746	Lê Minh	Khoa	Nam	07/09/2000	18T2-CNÔ1	Miễn thi môn Toán

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
22	18002998	Nguyễn Huân	Kiệt	Nam	27/03/2000	18T2-CNÔ1	
23	18004006	Bùi Phi	Long	Nam	30/04/2000	18T2-CNÔ1	
24	18004389	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	11/06/2000	18T2-CNÔ1	
25	18004996	Nguyễn Quảng	Long	Nam	20/02/2000	18T2-CNÔ1	
26	18004799	Châu Văn	Mẫn	Nam	09/12/2000	18T2-CNÔ1	
27	18001550	Nguyễn Hồng	Miên	Nam	30/01/2000	18T2-CNÔ1	
28	18000793	Trần Đức	Minh	Nam	28/12/1998	18T2-CNÔ1	
29	18003591	Võ Thành	Nhân	Nam	08/03/1996	18T2-CNÔ1	
30	18004483	Lê Nguyễn Hồng	Nhật	Nam	25/10/1999	18T2-CNÔ1	
31	18003477	Ung Minh	Quốc	Nam	29/03/2000	18T2-CNÔ1	Miễn thi môn Toán
32	18004493	Lê	Tâm	Nam	03/11/2000	18T2-CNÔ1	
33	18005123	Lê Nhật	Tân	Nam	05/10/1995	18T2-CNÔ1	
34	18004863	Nguyễn Cao	Thái	Nam	05/11/1999	18T2-CNÔ1	
35	18004002	Trương Quang	Thắng	Nam	18/08/2000	18T2-CNÔ1	
36	18003156	Huỳnh Thiên	Thanh	Nam	17/09/1999	18T2-CNÔ1	
37	18001537	Lê Ngọc Kim	Thanh	Nữ	22/02/2000	18T2-CNÔ1	
38	18003001	Nguyễn Văn	Thành	Nam	17/07/2000	18T2-CNÔ1	
39	18005180	Nguyễn Ngọc	Thìn	Nam	17/06/2000	18T2-CNÔ1	
40	18003794	Nguyễn Thành	Trung	Nam	27/11/1997	18T2-CNÔ1	
41	18005784	Lê Nhật	Trường	Nam	01/01/1984	18T2-CNÔ1	
42	18002016	Phạm Minh	Tuấn	Nam	29/06/2000	18T2-CNÔ1	
43	18004110	Nguyễn Anh	Văn	Nam	13/02/2000	18T2-CNÔ1	Miễn thi môn Hóa
44	18002238	Cao Quốc	Việt	Nam	23/05/1999	18T2-CNÔ1	
45	18004710	Phạm Trường	Vũ	Nam	21/08/2000	18T2-CNÔ1	

Tổng cộng danh sách có 45 học sinh

Đinh Văn